TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày: 28 -9-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2018/TLST-DS ngày 02/8/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2018/QĐXXST-DS, ngày 10/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2018/QĐST-DS ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thục T sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà L có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/8/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị L trình bày:*

Giữa bà và chồng bà Nguyễn Thị Thục T có mối quan hệ bà con họ hàng nên vào ngày 10/01/2018, bà có cho bà Nguyễn Thị Thục T vay số tiền 550.000.000đ để bà T trả nợ cho Ngân hàng. Lúc vay, hai bên có viết giấy vay tiền đề ngày 10/01/2018, không thỏa thuận lãi suất, bà T hẹn sau 02 ngày sẽ trả đủ số nợ cho bà, tuy nhiên đến ngày hẹn bà T chỉ trả cho bà 450.000.000đ còn nợ lại 100.000.000đ mặc dù bà đã liên hệ bà T đòi nợ nhiều lần nhưng bà T không trả cho bà số tiền còn nợ.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thục T phải trả cho bà số tiền nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thục T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Thục T vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thục T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc bà Phạm Thị L khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày.

Ngày 12/9/2018, Tòa án nhận được bản trình bày đề ngày 16/8/2018 của bà T với nội dung bà T thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà L số nợ 100.000.000đ, tuy nhiên bà T đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà T đề nghị bà L cho bà T trả dần hàng tháng từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ. Theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh. Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thục T trả số tiền nợ 100.000.000đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Thục T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ.

[3.2] Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị Thục T phải trả cho bà Phạm Thị L 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bà Nguyễn Thị Thục T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003514 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly